

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 458/UBDT-VP135

V/v hướng dẫn địa bàn có điều kiện  
kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại văn bản số 8070/VPCP-KGVX ngày 06/10/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ tại văn bản số 5557/BNV-TL ngày 27/11/2015; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 5030/LĐTBXH-LĐTL ngày 08/12/2015; Bộ Giáo dục và Đào tạo tại văn bản số 6597/BGDĐT-TCCB ngày 18/12/2015, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn xác định các xã, thôn đặc biệt khó khăn cụ thể như sau:

1. Xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi là xã khu vực III được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013, Quyết định số 601/QĐ-UBDT ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các Quyết định sửa đổi bổ sung (nếu có).

2. Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo là các xã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định sửa đổi bổ sung (nếu có).

3. Thôn đặc biệt khó khăn là thôn được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013, Quyết định số 68/QĐ-UBDT ngày 19/3/2014, Quyết định số 601/QĐ-UBDT ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các Quyết định sửa đổi bổ sung (nếu có).

Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng căn cứ quy định trên để xác định địa bàn áp dụng các chính sách liên quan./. *q*

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các TT, PCN UBDT;
- Cơ quan công tác dân tộc tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBDT;
- Website Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, VP135 (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Sơn Phước Hoan**